ĐỔI MỚI DẠY HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC VIÊN TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y HIỆN NAY

Kiều Thị Vân
Khoa Ngoại ngữ - Học viện Quân y

Tóm tắt: *Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành ngày càng có vai trò quan trọng đối với học viên Học viện Quân y. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất bốn giải pháp đổi mới dạy học tiếng Anh chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp. Trọng tâm là chuyển từ truyền thụ kiến thức ngôn ngữ sang tổ chức hoạt động giao tiếp nghề nghiệp, gắn nội dung tiếng Anh với tình huống y khoa, quân sự và nghiên cứu khoa học.*

Từ khóa: *tiếng Anh chuyên ngành; năng lực giao tiếp nghề nghiệp; dạy học; học viên; Học viện Quân y.*

INNOVATING THE TEACHING OF ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSES (ESP) TO DEVELOP PROFESSIONAL COMMUNICATION COMPETENCE AMONG STUDENTS AT THE MILITARY MEDICAL ACADEMY

Abstract: *Amidst the contexts of educational reform, international integration, and digital transformation, proficiency in English for Specific Purposes (ESP) plays an increasingly vital role for students at the Military Medical Academy. This article analyzes the theoretical foundations and current status of ESP instruction, and proposes four solutions to innovate teaching practices with a focus on developing professional communication competence. The core approach involves shifting from the mere transmission of linguistic knowledge to the organization of professional communication activities, thereby linking English content with medical, military, and scientific research contexts.*

Keywords: *English for Specific Purposes (ESP); professional communication competence; teaching; students; Military Medical Academy.*

Nhận bài: 19/07/2026 Phản biện: 19/08/2026 Duyệt đăng: 22/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và y học phát triển nhanh chóng, ngoại ngữ trở thành năng lực nghề nghiệp cốt lõi của nhân lực y tế. Yêu cầu này đặc biệt cấp thiết đối với học viên Học viện Quân y nhằm hình thành đội ngũ cán bộ vừa vững chuyên môn, chính trị, vừa đủ khả năng thích ứng môi trường đa dạng và tiếp cận khối tài liệu y khoa toàn cầu.

Chủ trương đổi mới giáo dục hiện nay xác định ngoại ngữ là đòn bẩy then chốt. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị yêu cầu tăng cường dạy học ngoại ngữ, nhấn mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển năng lực người học; trước đó, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 cũng gắn năng lực ngoại ngữ với hội nhập quốc tế. Trong lực lượng vũ trang, Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 25/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ đặt nền tảng thúc đẩy đào tạo ngoại ngữ toàn quân. Cụ thể hóa các định hướng trên, Nghị quyết số 51-NQ/ĐU ngày 01/12/2015 và Nghị quyết số 628-NQ/ĐU ngày 31/3/2023 của Đảng ủy Học viện Quân y tiếp tục đặt trọng tâm vào chuẩn đầu ra, đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy.

Vì vậy, đổi mới dạy học tiếng Anh chuyên ngành theo hướng phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp là đòi hỏi tất yếu. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất bốn giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho học viên hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP) là lĩnh vực dạy học ngoại ngữ được thiết kế nhằm đáp ứng những nhu cầu sử dụng ngôn ngữ cụ thể của người học trong học tập hoặc nghề nghiệp. Khác với tiếng Anh thông dụng, tiếng Anh chuyên ngành y (English for Medical Purposes - EMP) đòi hỏi nội dung, nhiệm vụ và ngữ liệu phải gắn với lĩnh vực chuyên môn, bối cảnh sử dụng và nhu cầu giao tiếp thực tế của người học. Antic và Milosavljevic (2016) cho rằng thiết kế khóa học tiếng Anh y khoa cần dựa trên phân tích nhu cầu một cách toàn diện, đồng thời chú ý tới bối cảnh và nội dung chuyên môn. Quan điểm này cho thấy việc đổi mới dạy học tiếng Anh chuyên ngành không thể tách rời yêu cầu nghề nghiệp của đối tượng đào tạo.

Từ góc độ tiếp cận năng lực, mục tiêu của dạy học ngoại ngữ không dừng lại ở việc người học ghi nhớ từ vựng, cấu trúc ngữ pháp hoặc có khả năng dịch văn bản. Điều quan trọng hơn là người học có khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả một nhiệm vụ giao tiếp trong hoàn cảnh cụ thể. Đối với học viên quân y, năng lực đó bao gồm khả năng nghe hiểu thông tin chuyên môn, trao đổi với đồng nghiệp, khai thác tài liệu y khoa, trình bày vấn đề chuyên môn, viết báo cáo, thảo luận ca bệnh và giao tiếp trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

Năng lực giao tiếp nghề nghiệp có thể được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp, chính xác và hiệu quả để thực hiện những nhiệm vụ giao tiếp gắn với nghề nghiệp. Năng lực này không chỉ bao gồm năng lực ngôn ngữ mà còn bao gồm năng lực diễn ngôn, năng lực xã hội - ngữ dụng, năng lực chiến lược và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong bối cảnh nghề nghiệp. Vì vậy, dạy học tiếng Anh chuyên ngành cần chuyển trọng tâm từ "học ngôn ngữ" sang "sử dụng ngôn ngữ để thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp".

Đặc điểm này đặc biệt phù hợp với đào tạo quân y. Hoạt động nghề nghiệp của học viên sau khi tốt nghiệp có thể diễn ra trong bệnh viện quân đội, đơn vị quân đội, cơ sở nghiên cứu, môi trường hợp tác quốc tế hoặc các hoạt động giao lưu, trao đổi chuyên môn. Trong những hoàn cảnh đó, khả năng sử dụng tiếng Anh phải được thể hiện bằng hành động giao tiếp cụ thể chứ không chỉ bằng điểm số của các bài kiểm tra ngôn ngữ.

Nghị quyết số 71-NQ/TW đã tạo thêm cơ sở cho việc hiện đại hóa dạy học ngoại ngữ khi nhấn mạnh tăng cường dạy và học ngoại ngữ, nâng cao chuẩn tiếng Anh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh. Trong khi đó, Kết luận số 91-KL/TW đặt yêu cầu nâng cao năng lực ngoại ngữ gắn với chất lượng nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế. Như vậy, phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp bằng tiếng Anh có thể xem là một biểu hiện cụ thể của yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh mới.

Đối với Quân đội, Quyết định số 547/QĐ-TTg đã tạo hành lang để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ trong các nhà trường quân đội. Tại Học viện Quân y, Nghị quyết số 51-NQ/ĐU và Nghị quyết số 628-NQ/ĐU là những căn cứ trực tiếp để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ và đổi mới giáo dục, đào tạo. Từ đó có thể xác định: đổi mới dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại Học viện Quân y cần lấy năng lực thực hiện giao tiếp nghề nghiệp làm đích đến; lấy nhu cầu nghề nghiệp, tình huống chuyên môn và hoạt động thực tiễn làm cơ sở lựa chọn nội dung; lấy hoạt động của người học làm trung tâm của quá trình dạy học.

2.2. Thực trạng

Những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ tại Học viện Quân y đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực. Nghị quyết số 51-NQ/ĐU năm 2015 đã xác định đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ, học viên, sinh viên là một nhiệm vụ quan trọng. Sau 10 năm triển khai, Học viện tiếp tục tổng kết, đánh giá kết quả và xác định nhiều nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ, xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, phát triển đội ngũ giảng viên và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo.

Thực tiễn cũng cho thấy tiếng Anh ngày càng được sử dụng trong hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học tại Học viện. Một số luận văn, luận án được thực hiện và bảo vệ bằng tiếng Anh là minh chứng cho xu hướng sử dụng ngoại ngữ như một công cụ phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiếp tục chuyển từ cách tiếp cận tiếng Anh như một môn học sang tiếng Anh như công cụ hỗ trợ hoạt động chuyên môn và nghề nghiệp.

Tuy nhiên, dạy học tiếng Anh chuyên ngành vẫn đứng trước một số vấn đề cần giải quyết. Thứ nhất, sự không đồng đều về trình độ đầu vào khiến việc tổ chức dạy học theo một chương trình và phương pháp thống nhất khó đáp ứng đầy đủ nhu cầu của các nhóm học viên. Thứ hai, nội dung dạy học ở một số trường hợp còn thiên về từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu và dịch thuật, trong khi thời lượng dành cho giao tiếp nghề nghiệp, nói, nghe tương tác và xử lý tình huống chuyên môn còn hạn chế.

Thứ ba, mối liên hệ giữa nội dung tiếng Anh với các tình huống nghề nghiệp của học viên chưa phải lúc nào cũng được thể hiện rõ. Trong đào tạo quân y, học viên cần có khả năng sử dụng tiếng Anh trong nhiều tình huống như khai thác bệnh sử, trao đổi thông tin bệnh nhân, thảo luận ca bệnh, hướng dẫn chăm sóc, trình bày kết quả nghiên cứu, giao tiếp với chuyên gia nước ngoài hoặc tham gia hoạt động quân y quốc tế. Nếu nội dung dạy học chủ yếu dừng ở việc ghi nhớ thuật ngữ thì chưa đủ để hình thành năng lực giao tiếp nghề nghiệp.

Thứ tư, phương pháp kiểm tra, đánh giá nếu chủ yếu tập trung vào kiến thức từ vựng, ngữ pháp và đọc hiểu sẽ chưa phản ánh đầy đủ khả năng sử dụng tiếng Anh của học viên trong nghề nghiệp. Đánh giá năng lực cần chuyển sang xem xét khả năng thực hiện nhiệm vụ giao tiếp cụ thể.

Những hạn chế trên tương đồng với kết quả nghiên cứu quốc tế. Choi (2021) chỉ ra rằng chương trình EMP cần được điều chỉnh thường xuyên theo nhu cầu thực tế của người học và chú trọng tài liệu xác thực, phù hợp bối cảnh. Alrashed và Abdel Latif (2025) cũng cho thấy sinh viên y khoa có nhu cầu cao đối với thuật ngữ y khoa và kỹ năng nói, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường các kỹ năng sản sinh và giao tiếp lưu loát.

Vì vậy, đổi mới dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại Học viện Quân y cần giải quyết đồng thời ba yêu cầu: đúng nhu cầu nghề nghiệp - tăng cường hoạt động giao tiếp - đánh giá được năng lực thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp.

2.3. Giải pháp

2.3.1. Xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành dựa trên nhu cầu giao tiếp nghề nghiệp của học viên

Đây là giải pháp nền tảng, định hình toàn bộ chuẩn đầu ra và quá trình đào tạo. Nhằm tránh tình trạng người học chỉ nắm lý thuyết mà thiếu khả năng thực hành, Học viện cần khởi đầu bằng việc phân tích nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng: xác định rõ học viên sử dụng ngoại ngữ ở đâu, giao tiếp với ai, thực hiện nhiệm vụ gì, kỹ năng nào then chốt và đâu là rào cản phổ biến. Cách tiếp cận này hoàn toàn thống nhất với luận điểm của Antic và Milosavljevic (2016) về vai trò trung tâm của phân tích nhu cầu trong thiết kế chương trình EMP (English for Medical Purposes).

Trên cơ sở đó, cấu trúc đào tạo cần chuyển dịch từ các đơn vị ngữ pháp hoặc từ vựng rời rạc sang chuỗi nhiệm vụ nghề nghiệp tích hợp. Thay vì chỉ giảng dạy các chủ đề giải phẫu chung chung như "The Human Body", chương trình cần cụ thể hóa thành các kỹ năng thực tế: khai thác bệnh sử, mô tả triệu chứng, hướng dẫn người bệnh, trao đổi cận lâm sàng và báo cáo ca bệnh. Đặc biệt, gắn liền với nhiệm vụ quân sự, giáo trình cần bổ sung các tình huống đặc thù như sơ cứu thương binh, cấp cứu chiến trường, y học dã ngoại, phòng chống dịch tại đơn vị hay hội chẩn quốc tế. Đồng thời, chương trình cần phân tầng theo trình độ tiếp thu và tối ưu hóa nguồn tư liệu xác thực (bệnh án mẫu, hướng dẫn lâm sàng, video hội thảo), vận hành theo chuỗi logic khép kín: nhu cầu nghề nghiệp → nhiệm vụ giao tiếp → ngữ liệu chuyên ngành → thực hành → sản phẩm đầu ra → đánh giá năng lực.

2.3.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường trải nghiệm và thực hành tương tác

Để hình thành năng lực thực chất, người học phải được đặt vào vị trí trung tâm của hoạt động giao tiếp, giảm tải việc thuyết giảng, dịch thuật và ghi nhớ thụ động. Dạy học theo nhiệm vụ (Task-Based Language Teaching) cùng phương pháp đóng vai (role-play) là những hướng đi đột phá, đặc biệt thích hợp với môi trường quân y. Học viên trực tiếp hóa thân thành bác sĩ, điều dưỡng, bệnh nhân hoặc sĩ quan liên lạc để giải quyết trọn vẹn các ca mô phỏng lâm sàng, từ tiếp nhận ca cấp cứu, hội chẩn từ xa đến báo cáo khoa học.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy học tập hợp tác theo nhóm giúp rèn luyện tư duy phản biện và khả năng phối hợp liên ngành. Tổng quan 149 nghiên cứu thực nghiệm về ESP trên các tạp chí SSCI giai đoạn 2014–2023 của Yan (2025) khẳng định xu thế đào tạo hiện đại luôn gắn chặt với trải nghiệm, lấy người học làm trung tâm và đặt trong ngữ cảnh nghề nghiệp cụ thể. Để bảo đảm tính chuẩn xác về chuyên môn y khoa, cần thiết lập cơ chế phối hợp giảng dạy liên ngành giữa giảng viên ngoại ngữ và bác sĩ lâm sàng. Song song đó, Học viện cần xây dựng môi trường ngôn ngữ mở qua các câu lạc bộ học thuật, tọa đàm quốc tế hay cuộc thi mô phỏng hội nghị chuyên ngành, đưa tiếng Anh từ phạm vi lớp học thành phương tiện làm việc thường nhật.

2.3.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong phát triển năng lực

Quá trình chuyển đổi số mở ra cơ hội tối ưu hóa tính cá thể hóa trong đào tạo ngoại ngữ. Nghị quyết số 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học tiếng Anh, tạo tiền đề để Học viện xây dựng hệ sinh thái học liệu số toàn diện gồm video lâm sàng, bài giảng đa phương tiện và hồ sơ bệnh án số hóa.

Hệ thống AI đóng vai trò như bạn học ảo, mô phỏng các cuộc đàm thoại bệnh viện đa dạng, hỗ trợ sửa lỗi phát âm, ngữ pháp và gợi ý phong cách diễn đạt tự nhiên theo thời gian thực. Công nghệ này phân hóa linh hoạt theo trình độ: cung cấp cấu trúc cơ bản cho người học yếu, tăng cường thuật

ngữ phức tạp cho người học khá và điều phối các phiên tranh luận học thuật cho nhóm nâng cao. Dù vậy, ứng dụng công nghệ phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc: "AI hỗ trợ - giảng viên kiểm chứng - học viên chịu trách nhiệm". Giảng viên giữ vai trò thẩm định độ chính xác chuyên môn; người học chịu trách nhiệm về sản phẩm; đồng thời bảo mật tuyệt đối dữ liệu y tế, bệnh án quân sự và giữ vững chuẩn mực liêm chính học thuật.

2.3.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chuẩn đầu ra năng lực giao tiếp nghề nghiệp

Kiểm tra, đánh giá là khâu then chốt định hướng phương pháp học tập; nếu chỉ dừng lại ở bài thi ngữ pháp hay từ vựng truyền thống, quá trình đổi mới sẽ mất đi động lực thực chất. Học viện cần chuyển đổi câu hỏi đánh giá từ "học viên biết gì?" sang "học viên có thể làm gì bằng tiếng Anh?" dựa trên chuẩn đầu ra tích hợp các kỹ năng tương tác lâm sàng, thuyết trình chuyên môn và xử lý tình huống nghiệp vụ.

Quy trình khảo thí cần tăng tỷ trọng đánh giá qua nhiệm vụ thực tế kết hợp hệ thống tiêu chí (rubric) minh bạch về độ chuẩn xác ngôn ngữ, tính trôi chảy, phản xạ ngữ cảnh và hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ. Học viện cần phối hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ, lồng ghép tự đánh giá và nhận xét đồng đẳng để xây dựng tinh thần tự chủ học tập. Việc lưu trữ dữ liệu qua hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio) giúp theo dõi sát sao sự tiến bộ của từng cá nhân.

III. KẾT LUẬN

Đổi mới dạy học tiếng Anh chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp cho học viên Học viện Quân y là yêu cầu khách quan xuất phát từ sự phát triển của khoa học y học, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực quân y trong tình hình mới. Trọng tâm của đổi mới không phải đơn thuần là tăng lượng kiến thức tiếng Anh mà là tạo khả năng để học viên sử dụng tiếng Anh một cách chính xác, linh hoạt và hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn, học tập, nghiên cứu và giao tiếp nghề nghiệp.

Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Học viện Quân y, bài viết đề xuất bốn giải pháp: xây dựng chương trình dựa trên nhu cầu nghề nghiệp; đổi mới phương pháp theo hướng nhiệm vụ, tình huống và trải nghiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo năng lực thực hiện nhiệm vụ giao tiếp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần chuyển dạy học tiếng Anh chuyên ngành từ định hướng truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo học viên Học viện Quân y đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị (2025), Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Bộ Chính trị (2024), Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Thủ tướng Chính phủ (2015), Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 25/4/2015 phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ trong Quân đội giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo".

Đảng ủy Học viện Quân y (2015), Nghị quyết số 51-NQ/ĐU ngày 01/12/2015 về lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ, học viên, sinh viên trong Học viện Quân y giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo.

Đảng ủy Học viện Quân y (2023), Nghị quyết số 628-NQ/ĐU ngày 31/3/2023 về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo tại Học viện Quân y đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Antic, Z., & Milosavljevic, N. (2016), "Some suggestions for modelling a contemporary medical English course design based on need analysis", Lingua, 184, 69-78. DOI: 10.1016/j.lingua.2016.06.002.

Choi, L. J. (2021), "Implementing English for Medical Purposes (EMP) in South Korea: Nursing students' ongoing needs analysis", Nurse Education Today, 104, 104989. DOI: 10.1016/j.nedt.2021.104989.

Alrashed, M., & Abdel Latif, M. M. M. (2025), "Investigating Saudi university medical students' English language difficulties: a needs analysis study", Frontiers in Medicine, 11, 1492031. DOI: 10.3389/fmed.2024.1492031.

Yan, H. (2025), "Trends in Empirical Research in English for Specific Purposes: A Systematic Review of SSCI-Indexed Journal Articles (2014-2023)", SAGE Open, 15(1). DOI: 10.1177/21582440251328460.

Đặng Như Thụy Vy & Bùi Đức Tú (2026), "Tổng quan nghiên cứu về quản lý dạy học tiếng Anh theo tiếp cận năng lực dành cho sinh viên khối ngành sức khỏe", Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 15(01S), 318-331. DOI: 10.52714/dthu.15.01S.2026.1868.